

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2026/HS-ST
Ngày 20-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Huệ và bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hòa, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân L, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1998 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân P và bà Đoàn Thị H; có vợ là chị Lê Thị Tú Q và có 01 con (*sinh năm 2021*); tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo đang tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú – *Có mặt*.

- Bị hại: Ông Cao Khắc K, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đỗ Xuân P, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

2. Anh Trần Quốc T, sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

3. Anh Lê Hồng Ph (*tên gọi khác: Cu Ph*), sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*.

4. Bà Phạm Thị Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn N (*tên gọi khác: B*), sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Q, xã K, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.
2. Anh Phạm Thanh D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – *Vắng mặt*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên ngày 10-10-2025, Đỗ Xuân L gọi điện cho anh Trần Quốc T (*là người chuyên thu mua trái cà phê*) nói có cà phê tươi muốn bán thì anh T đồng ý mua. Anh T rủ anh Phạm Thanh D cùng đến nhà L tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng và được L dẫn đi xem vườn cà phê mà L được bố là ông Đỗ Xuân P cho để canh tác nhưng chưa sang tên, cách khu vực nhà ở khoảng 50 mét. Sau khi xem vườn cà phê, L và anh T thống nhất lập hợp đồng đặt cọc chốt cà phê với nội dung: L đồng ý chốt giá trái cà phê tươi cho anh T khối lượng 2.000 kg với chênh lệch giá thấp hơn so với giá thị trường tại thời điểm giao cà phê là 4.000 đồng/kg; anh T đặt cọc cho L số tiền 30.000.000 đồng; L có trách nhiệm giao đủ khối lượng cà phê đã chốt trong thời hạn 1,5 tháng (*tức ngày 25-11-2025*). Sau đó, anh T liên hệ với anh Nguyễn Văn M nhờ chuyển số tiền 30.000.000 đồng đến số tài khoản X của L được mở tại Ngân hàng Q thì anh M đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 20-11-2025, L điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu LONCIN, không gắn biển kiểm soát đến khu vực thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng để đi bắt gà. Khi đi ngang qua rẫy của ông Cao Khắc K, L thấy nhiều bao đựng trái cà phê tươi, không cột miệng bao để tại khu vực sân nhà rẫy. Lúc này, L quan sát thấy không có ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp để giao cho anh T theo hợp đồng đã thỏa thuận (*do thời điểm này L hái chưa đủ cà phê và lo sợ phải đền hợp đồng đặt cọc*). Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô mang theo 20 đoạn dây nhựa màu đen từ nhà đến khu vực nhà rẫy của ông K. Khi đến nơi, L thấy bên trong nhà rẫy đang có người nên dừng xe cách khu vực nhà rẫy khoảng 100 mét và ngồi trong gốc cây cà phê để quan sát. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi thấy người trong nhà rẫy đóng cửa thì L đi bộ vào khu vực để các bao cà phê và dùng số dây nhựa đã chuẩn bị từ trước cột miệng bao, sau đó lén lút vác ra để phía sau nhà rẫy của ông K, cách khoảng 100 mét. Tổng cộng L lén lút chiếm đoạt 28 bao, trong đó 08 bao đã cột miệng từ trước. Sau đó, L quay lại lấy xe mô tô lần lượt chở số bao đựng trái cà phê tươi đã chiếm đoạt đến khu vực cách nhà L khoảng 50 mét và để ở hai bên đường bê tông.

Khoảng 01 giờ ngày 21-11-2025, L gọi điện cho anh T nói sáng vào sớm để cân cà phê thì anh T đồng ý. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, anh T và anh Lê Hồng Ph dùng xe ô tô tải biển kiểm soát Y đi đến nhà L để cân cà phê. Khi đến nơi, anh Ph và anh T lấy 01 chiếc cân đồng hồ, loại cân 150kg cùng với L cân 28 bao cà phê trên được tổng khối lượng 1.291kg. Sau khi giao cà phê cho

anh Ph và anh T xong, L chạy xe máy về hướng xã K, tỉnh Lâm Đồng, còn anh T và anh Ph chờ cà phê về nhà anh Ph tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng.

Khoảng 04 giờ ngày 21-11-2025, bà Phạm Thị Th là người làm công cho gia đình ông K gọi điện thông báo cho ông K biết việc bị mất trộm cà phê nên ông K trình báo Công an xã Q, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết. Ngày 01-12-2025, Lâm đến Công an xã Q, tỉnh Lâm Đồng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận định giá tài sản số: 03/KL-HĐĐGTS ngày 05-12-2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên xã Q, tỉnh Lâm Đồng kết luận: 1.291kg trái cà phê tươi có giá trị 30.984.000 đồng; 28 vỏ bao bì đã qua sử dụng có giá trị 70.000 đồng; tổng giá trị tài sản mà L đã chiếm đoạt là 31.054.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- + 28 bao trái cà phê tươi, trọng lượng 1.291kg;
- + 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, không gắn biển kiểm soát, số khung: Z, số máy: W;
- + 01 dây thun chằng đồ màu vàng - đen, có kích thước dài 165cm, bản rộng 02cm, hai đầu có móc bằng kim loại;
- + 01 một xe ô tô tải nhãn hiệu “VEAM”, màu sơn trắng, BKS Y, đã qua sử dụng;
- + 01 cân đồng hồ, loại cân 150kg, nhãn hiệu “NHƠN HÒA”, đã qua sử dụng.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Cao Khắc K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Cáo trạng số: 37/CT-VKS-KV7 ngày 13-02-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích nội dung vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
- Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:
 - + Đối với 28 bao trái cà phê tươi, trọng lượng 1.291kg, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: E2427/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12-12-2025 trả lại cho ông Cao Khắc K là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, không gắn biển kiểm soát và 01 dây thun chằng đồ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là ông Đỗ Xuân P (*bố ruột của L*). Ông P không biết L sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử lý vật chứng số: E538/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04-02-2026, trả lại cho ông Đỗ Xuân P.

+ Đối với 01 một xe ô tô tải nhãn hiệu “VEAM”, màu sơn trắng, biển kiểm soát Y và 01 cân đồng hồ, loại cân 150kg, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Hồng Ph và ra Quyết định xử lý vật chứng số: E2428/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12-12-2025, trả lại cho anh Lê Hồng Ph.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và không bào chữa, tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị hại ông Cao Khắc K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hoặc có lời khai đầy đủ, rõ ràng trong hồ sơ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến tính khách quan của việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, từ đêm ngày 20-11-2025 đến sáng ngày 21-11-2025, tại khu vực nhà rẫy của ông Cao Khắc L tọa lạc tại thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng, Đỗ Xuân L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của ông K 28 bao đựng trái cà phê tươi với tổng khối lượng 1.291kg; tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt (*gồm 1.291kg trái cà phê tươi và 28 bao đựng*) là 31.054.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đỗ Xuân L đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...”

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt; có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[7]. Việc bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Cao Khắc K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo làm nông không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không cần thiết phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 28 bao trái cà phê tươi, trọng lượng 1.291kg là tài sản bị cáo trộm cắp của ông Cao Khắc K: Ngày 12-12-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: E2427/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho ông K là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, không gắn biển kiểm soát và 01 dây thun chằng đồ là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi

phạm tội: Kết quả điều tra thể hiện người đứng tên đăng ký xe là ông Đinh Văn S; năm 2012 ông Sáu bán chiếc xe cho ông Đỗ Xuân P (*bố bị cáo*), gia đình ông P cùng sử dụng chung chiếc xe để đi làm vườn rẫy. Ông P không biết bị cáo sử dụng chiếc xe và dây thun chằng đồ vào việc phạm tội nên ngày 04-02-2026, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử lý vật chứng số: E538/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho ông P là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 một xe ô tô tải nhãn hiệu “VEAM”, màu sơn trắng, biển kiểm soát Y và 01 cân đồng hồ, loại cân 150kg: Kết quả điều tra thể hiện chủ sở hữu là anh Lê Hồng Ph. Ngày 12-12-2025, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định xử lý vật chứng số: E2428/QĐ-VPCQCSĐT trả lại cho anh Ph là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Đối với anh Trần Quốc T và anh Lê Hồng Ph là những người thu mua 28 bao trái cà phê tươi của L, kết quả điều tra thể hiện anh T và anh Ph không biết 28 bao trái cà phê tươi này là tài sản do L phạm tội mà có nên không có căn cứ để đề cập xử lý.

[11]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (*ba*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Q, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56

của Bộ luật Hình sự.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: E2427/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12-12-2025 về việc trả lại 28 bao trái cà phê tươi, trọng lượng 1.291kg cho ông Cao Khắc K là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: E538/QĐ-VPCQCSĐT ngày 04-02-2026 về việc trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, không gắn biển kiểm soát và 01 dây thun chằng đồ cho ông Đỗ Xuân P là chủ sở hữu hợp pháp.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số: E2428/QĐ-VPCQCSĐT ngày 12-12-2025 về việc trả lại 01 một xe ô tô tải nhãn hiệu “VEAM”, màu sơn trắng, biển kiểm soát Y và 01 cân đồng hồ, loại cân 150kg cho anh Lê Hồng Ph là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Xuân L phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC10 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 7 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 7 - Lâm Đồng;
- UBND xã Q, tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo; bị hại; người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký tên, đóng dấu*)

Nguyễn Thị Mỹ Trang

